

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17/5/2024.
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Anh và bà Võ Thị Trúc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Bá Như H**, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 47A T, khu phố B, Phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Phan Thanh H1**, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 47A T, khu phố B, Phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Bá Như H trình bày:

Chị Lê Bá Như H và anh Phan Thanh H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị ngày 13/3/2013. Trong quá trình chung sống giữa vợ, chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Những năm trở lại đây anh H1 thường hay uống rượu, bia về bạo hành, đánh đập vợ con. Nay chị Lê Bá Như H nhận thấy giữa chị với anh H1 không thể sống chung với nhau được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Bá Như H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Thanh H1.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Lê Đăng Kh, sinh ngày 21/01/2014. Khi ly hôn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết, giao cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh và yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi cháu Kh hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Lê Thanh Hải: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần cấp, tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn. Nhưng anh H1 không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Cho chị Lê Bá Như H ly hôn anh Phan Thanh H1.

+ Giao cháu Phan Lê Đăng Kh, sinh ngày 21/01/2014 cho chị Lê Bá Như H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp tổng đạt văn bản tố tụng “*Thông báo về việc thụ lý vụ án*” hợp lệ cho bị đơn. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án tiếp tục cấp, tổng đạt hợp lệ 02 lần văn bản “*Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải*” cho bị đơn. Nhưng bị đơn anh Phan Thanh H1 không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Thanh H1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2, nhưng lại vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Bá Như H về việc xin được ly hôn với bị đơn anh Phan Thanh H1, Hội đồng xét xử xét thấy*:

Chị Lê Bá Như H và anh Phan Thanh H1 đã kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vào ngày 13/3/2013. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong thời gian vợ chồng chung sống thì giữa chị H và anh H1 đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H1 hay gây gổ, đánh đập chị H. Dẫn đến, chị H về nhà bố, mẹ để ở sống ly thân với anh H. Trong thời gian sống ly thân thì giữa chị H và anh H1 đã bỏ mặc, không còn quan tâm lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải, nhưng anh H1 không đến tham gia hòa giải.

Do đó cho thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị H ly hôn với anh H1.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị H, anh H1 có 01 con chung là cháu Phan Lê Đăng Kh, sinh ngày 21/01/2014. Thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, chị H đều có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh và cháu Kh cũng có nguyện vọng được ở với chị H, và hiện chị H cũng đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của cháu Kh cũng như nguyện vọng của chị H nên cần giao cháu Kh cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con*: Chị H yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi cháu Kh hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét thấy, mức yêu cầu cấp dưỡng của chị H là cao so với thu nhập thực tế của anh H1, hiện anh H1 vẫn có việc làm nhưng không có thu nhập ổn định. Do đó, chỉ cần chấp nhận buộc anh H1 phải cấp dưỡng nuôi cháu Kh hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H, anh H1 không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Lê Bá Như H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phan Thanh H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Bá Như H ly hôn với anh Phan Thanh H1 (Đăng ký kết hôn tại UBND Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, số 44, ngày 13 tháng 3 năm 2013).

- **Về con chung:** Giao cháu Phan Lê Đăng Kh, sinh ngày 21/01/2014 cho chị Lê Bá Như H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Phan Thanh H1 phải cấp dưỡng nuôi cháu Phan Lê Đăng Kh hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Kh thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Bá Như H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000098 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Bá Như H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Phan Thanh H1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND Phường 5, thành phố Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HC-TP.

Tạ Minh Khôi